

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 190/2020/HS-ST  
Ngày 01-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hứa Thị Thanh Xuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Thế Hiên;

Ông Đỗ Anh Đại.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Đình Sắc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thu Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1979 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Tổ 4, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Chu Thị D, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020; tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến nay. Có mặt.

***- Người chứng kiến:*** Anh Đoàn Đình P. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/8/2020 tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực đường B, phường Đ, thành phố L phát hiện Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, đã kiểm tra

thu giữ của Nguyễn Văn T 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blaze, Biển kiểm soát 12H1 - 59XX và 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 252/KL-PC09 ngày 23/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng là 0,154 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T khai: Nguyễn Văn T sử dụng chất ma túy từ khoảng tháng 10/2019 đến nay. Khoảng 15 giờ ngày 21/8/2020, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blaze, biển kiểm soát 12H1 - 59XX đi đến khu vực chợ Đ thuộc phường V, thành phố L gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi không biết lai lịch, địa chỉ hỏi mua 200.000 đồng ma túy, người thanh niên đồng ý và điều khiển xe mô tô đi khoảng 10 phút sau quay lại và bảo Nguyễn Văn T điều khiển xe đi theo. Khi vào ngõ 560 đường B, phường Đ, thành phố L, người đó đưa cho Nguyễn Văn T 01 (một) gói giấy màu trắng chứa ma túy Heroine. Nguyễn Văn T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô ra đến đầu ngõ 560, đường B thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 190/CT-VKS, ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan Điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn luận tội: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, tại khu vực đường B, phường Đ, thành phố L, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 0,154 gam ma túy Heroine để sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 21/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó Hội đồng xét xử thấy, hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, tại khu vực ngõ 560, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Công an thành phố L đã bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 0,154 gam chất ma túy Heroine, mục đích để sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo mới đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 12/9/2020, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần thu tiêu hủy; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T là giấy tờ cá nhân cần trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực công chợ Đ, do không biết lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xác minh, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blaze, biển kiểm soát 12H1 - 59XX bị cáo sử dụng đi mua ma túy, xác định là của anh Trần Văn T cho bị cáo mượn sử dụng để đi lại, anh Trần Văn Tuấn không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Trần Văn T, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/8/2020.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

*(Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hứa Thị Thanh Xuyên**